

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GERUCO – SÔNG CÔN
Năm báo cáo: 2016

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần thủy điện Geruco – Sông Côn
 - Tên tiếng nước ngoài: Geruco – Sông Côn Hydro Power Joint Stock Company
 - Tên viết tắt: GSC
- Giấy CNĐKKD và ĐKT: số 4000407699 do Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Nam cho đăng ký lần đầu ngày 21/12/2004, đăng ký thay đổi lần 7 ngày 19/04/2016.
- Vốn điều lệ: 374.920.000.000 tỷ VNĐ (Ba trăm bảy mươi bốn tỷ chín trăm hai mươi triệu đồng chẵn/.)
- Tổng số cổ phần: 37.492.000 cổ phần
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông 37.492.000 cổ phần
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 374.920.000.000 đồng
- Số điện thoại: (+84 236) 3735214
- Fax: (+84 236) 3735215
- Website: <http://www.gscpower.com.vn>
- e-mail: gscpower@gscpower.com.vn
- Mã cổ phiếu: GSC

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Sông Côn (nay là Công ty Cổ phần thủy điện Geruco – Sông Côn) gọi tắt là GSC được thành lập vào ngày 22/12/2004 với vốn điều lệ là 300 tỷ đồng bao gồm các cổ đông: Tổng Công ty Cao su Việt Nam (nay là Tập đoàn Công nghiệp Cao Su Việt Nam), Công ty Cao su Phước Hoà (nay là Công ty cổ phần cao su Phước Hòa, Công ty Cao su Phú Riềng (nay là Công ty TNHH MTV cao su Phú Riềng), Tổng Công ty xây dựng Miền Trung. Trong đó Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam là cổ đông giữ lượng cổ phần chi phối.

Xác định được tầm quan trọng về năng lượng trong nền kinh tế, xu hướng phát triển tất yếu và chiến lược của ngành năng lượng quốc gia, GSC được lựa chọn là một trong những đơn vị thành viên của tập đoàn tham gia triển khai các dự án đầu tư ngoài ngành trong đó tập trung chủ yếu vào việc đầu tư xây dựng và vận hành các dự án thủy điện.

Trong quá trình triển khai dự án thuỷ điện Sông Côn 2, theo Điều lệ Công ty, do không có điều kiện góp vốn triển khai dự án, tháng 12/2005, Tổng Công ty xây dựng Miền Trung xin rút tên.

Đến thời điểm báo cáo số cổ phần đã góp 37.492.000 cổ phần, trong đó các đơn vị thuộc Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam là cổ đông sáng lập chiếm giữ 81,41% cổ phần, số còn lại 18,59% do các tổ chức, thể nhân khác đóng góp.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý điều hành và xây dựng thương hiệu, năm 2006, HĐQT tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam đã quyết định tiếp nhận Công ty Cổ phần Sông Côn là đơn vị thành viên và đổi tên thành Công ty Cổ phần thuỷ điện Geruco – Sông Côn (GSC).

Ngày 16 tháng 6 năm 2010 công ty Cổ phần thủy điện Geruco Sông Côn chính thức đăng ký là công ty đại chúng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp Công ty cổ phần thủy điện Geruco Sông Côn với mã số doanh nghiệp 4000407699 đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 19/04/2016, lĩnh vực hoạt động của Công ty Đầu tư xây dựng, quản lý vận hành, sản xuất và kinh doanh điện năng;

2.2. Địa bàn kinh doanh

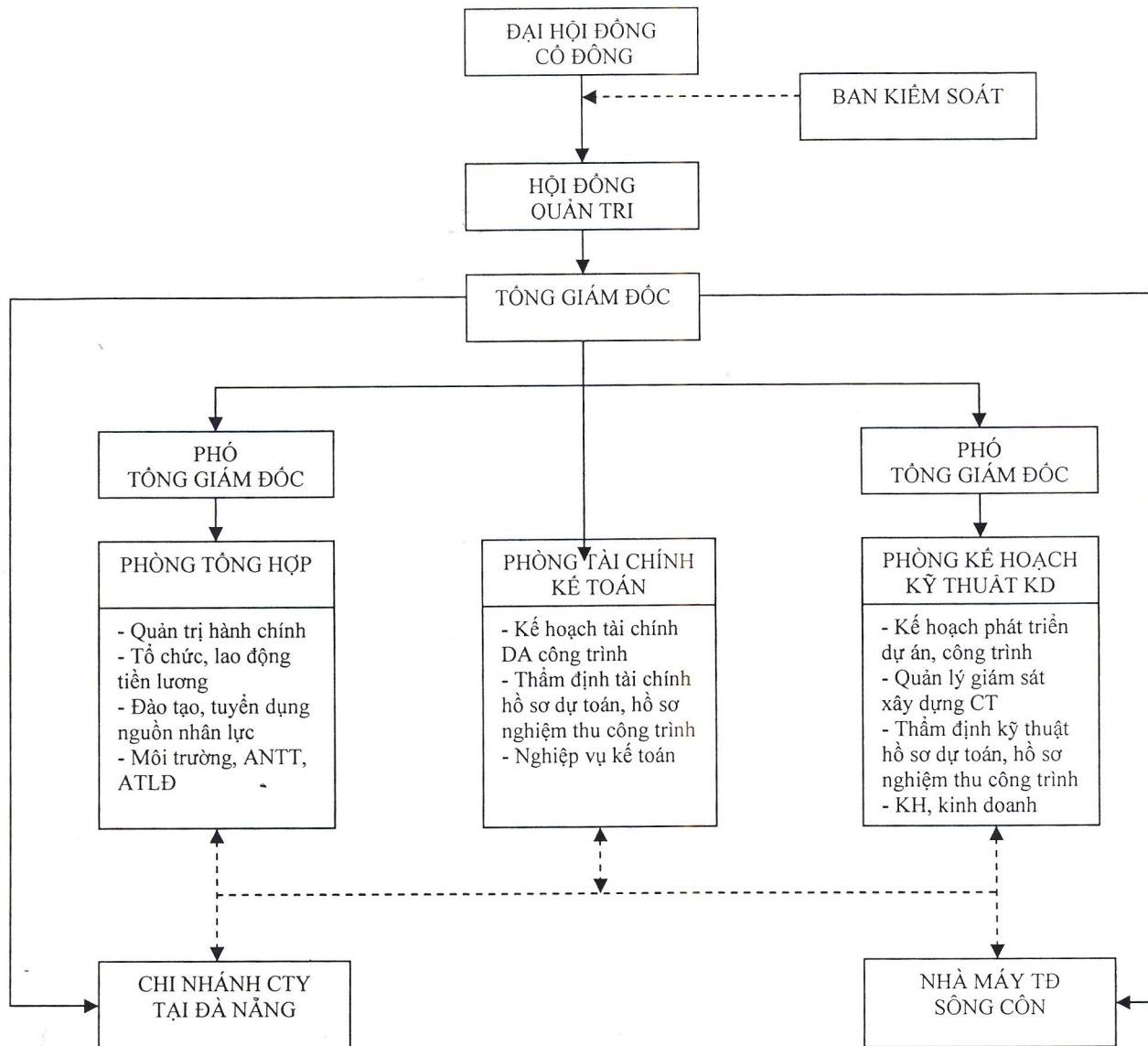
Là một đơn vị kinh doanh chủ yếu trong lĩnh vực thủy điện, với nhiệm vụ đầu tư xây dựng, vận hành và sở hữu các máy thủy điện, hiện nay GSC đang vận hành thương mại Nhà máy thủy điện Sông Côn 2 ở tỉnh Quảng Nam.

3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị:

Là một công ty cổ phần do Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam chi phối, vì vậy các quyết định quan trọng trong hoạt động quản lý, SXKD, đầu tư của GSC, đều được cổ đông chi phối thỏa thuận thông qua người đại diện vốn trước khi thực hiện.

3.2. Cơ cấu tổ chức bộ máy, nhân sự



Bộ máy tổ chức công ty như sau:

- Ban lãnh đạo Công ty: 03 người

- + + TỔNG GIÁM ĐỐC: Điều hành chung, có quyền hạn và trách nhiệm theo qui định của Điều lệ Công ty.

- + + Phó TỔNG GIÁM ĐỐC: Phụ trách Kế hoạch, kỹ thuật, kinh doanh

- + + Phó TỔNG GIÁM ĐỐC: Phụ trách nội chính, tổng hợp

- Phòng TỔNG HỢP: Tham mưu giúp TỔNG GIÁM ĐỐC công tác quản trị hành chính; tổ chức, bộ máy, nhân sự; Đào tạo và tuyển dụng cán bộ; lao động tiền lương; Môi trường, ANTT, ATLĐ.

- Phòng TÀI CHÍNH – KẾ TOÁN: Tham mưu giúp việc cho TỔNG GIÁM ĐỐC trong công tác: Kế hoạch tài chính dự án, công trình; Thẩm định tài chính hồ sơ dự toán, hồ sơ nghiệm thu công trình; Nghiệp vụ kế toán.

- Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật – Kinh doanh: Tham mưu giúp Tổng Giám đốc trong công tác: Kế hoạch và phát triển dự án; Quản lý kỹ thuật và đầu tư xây dựng công trình; Thẩm định hồ sơ kỹ thuật dự toán, hồ sơ nghiệm thu công trình, hồ sơ kỹ thuật nhà máy thủy điện Sông Côn; Công tác kế hoạch và kinh doanh.

- Nhà máy thủy điện Sông Côn: Tham mưu giúp Tổng Giám đốc vận hành hiệu quả, an toàn nhà máy; Quản lý và duy tuy, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản, công trình, nhà máy; Thực hiện nhiệm vụ giao tiếp và nghĩa vụ chuyên môn đối với các cấp ngành trong hệ thống điện quốc gia và các nghĩa vụ với địa phương tại địa bàn hoạt động của nhà máy.

- Chi nhánh Công ty tại Đà Nẵng: Tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc triển khai các hoạt động của chi nhánh theo đúng qui định của pháp luật; Thực hiện nhiệm vụ quản lý đầu tư các công trình tại TP Đà Nẵng theo sự phân công.

3.3. Công ty góp vốn, cổ phần đầu tư:

- Công ty Cổ phần thủy điện VRG Ngọc Linh.
- Huyện Đắc Glei, tỉnh Kon Tum
- Giá trị thực góp đến thời điểm 31/12/2016 : 16.947.827.493 đồng tương đương 1.694.783 cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh: Thủy điện

4. Định hướng phát triển:

4.1. Mục tiêu chủ yếu:

- Từng bước thực hiện chủ trương thoái vốn theo chỉ đạo chung của các cấp quản lý.
- Vận hành an toàn và hiệu quả Nhà máy thủy điện Sông Côn 2, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao;
- Đang thực hiện việc thoái đầu tư: Dự án Thủy điện Sông Nam - Sông Bắc (50,2MW), dự án thủy điện Sông Hương - Luông Đông (5,2MW).
- Hoàn thiện HTQLCL phù hợp với nhiệm vụ triển khai xây dựng và phát triển các dự án.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý năng động, có trình độ cao về chuyên môn nghiệp vụ, có tinh thần trách nhiệm cao. Xây dựng tập thể công nhân kỹ thuật có tay nghề cao, có tác phong sản xuất công nghiệp, xây dựng văn hóa doanh nghiệp;

- Bảo đảm phát triển ổn định và nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho CBCNV;
- Xây dựng và triển khai tốt các phương án phòng chống trong mùa mưa bão tại Nhà máy thủy điện Sông Côn 2;

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Với những tiềm năng sẵn có và những điều kiện thuận lợi của các dự án đang triển khai, chiến lược dài hạn của GSC trong thời gian đến như sau:

- Tiến hành các thủ tục cần thiết cho việc thoái vốn theo chỉ đạo của Tập đoàn.
- Tiếp tục đầu tư vào lĩnh vực năng lượng, khai thác hiệu quả các nhà máy thủy điện đã hoàn thành.
- Phát huy tiềm năng sẵn có của các dự án thủy điện để nghiên cứu phát triển các dự án du lịch, hạ tầng đô thị...
- Mở rộng hợp tác đầu tư với các đơn vị, doanh nghiệp có điều kiện tốt về vốn, kinh nghiệm, dự án...để khai thác và phát huy tiềm năng sẵn có của công ty cũng như tận dụng những ưu thế của các đơn vị bạn với phương châm: "Hợp tác và chia sẻ để phát triển bền vững".

4.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của công ty

- Triển khai và thực hiện tốt những cam kết bảo vệ môi trường ở các dự án Công ty đã và đang triển khai.
- Phối hợp với chính quyền và cơ quan chức năng đảm bảo an ninh trật tự tại Nhà máy và các dự án đang nghiên cứu triển khai.
- Thực hiện tốt mục tiêu đã cam kết vì sự phát triển của cộng đồng dân cư khu vực dự án, không ngừng cải thiện đời sống vật chất tinh thần cho người dân trong khu vực Công ty đang hoạt động.

5. Các rủi ro trong hoạt động của Công ty

Trong hoạt động SXKD, với đặc thù là đơn vị sản xuất và kinh doanh trong lĩnh vực thủy điện, những rủi ro đơn vị có thể gặp phải trong hoạt động là:

- Rủi ro do thiên tai: Tình hình thời tiết ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động sản xuất của doanh nghiệp, thời tiết là một yếu tố cơ bản quyết định kết quả hoạt động SXKD của đơn vị. Trong trường hợp thời tiết khô hạn hay mưa lũ vượt quá mức tính toán thiết kế của công trình đều ảnh hưởng đến hoạt của doanh nghiệp.

- Rủi ro do kinh tế vĩ mô: Khủng hoảng kinh tế dẫn đến sự biến động bất lợi về lãi suất vay tín dụng, giá thị trường điện, nhu cầu tiêu dùng điện, tỷ giá cũng làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1. Tình hình chung:

Nhìn chung năm 2016, nền kinh tế vĩ mô tương đối ổn định, bên cạnh đó, công tác tổ chức vận hành sản xuất của Nhà máy thủy điện Sông Côn 2 đã đi vào nền nếp,

mặc dù tình hình thời tiết năm 2016 diễn biến không thuận lợi ở khu vực miền Trung, bên cạnh đó giá điện thị trường thấp, giá CAN thấp so với những năm khác nhưng Công ty đã phát huy hiệu quả công tác chào giá thị trường, đem lại kết quả SXKD tương đối tốt trong năm 2016.

Trong bối cảnh đó, với kinh nghiệm vận hành thị trường linh hoạt và hợp lý, hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 của công ty có năng suất, doanh thu và lợi nhuận vượt so với kế hoạch.

Tuy nhiên nhằm đánh giá và rút kinh nghiệm cho hoạt động SXKD trong năm tới, Ban điều hành nhận định những thuận lợi và khó khăn trong năm 2016 như sau:

a.Thuận lợi:

- Trong năm, Công ty đã cắt được tỷ giá phát sinh do tái cấu trúc nguồn vốn vay ngoại tệ.

- Công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị được thực hiện và hoàn thành tốt theo kế hoạch, đảm bảo cho thiết bị vận hành an toàn, ổn định và tin cậy trong mùa mưa lũ.

- Cán bộ công nhân viên có kinh nghiệm quản lý và vận hành Nhà máy, nhiệt tình trong công việc.

- Ban thị trường điện đã có nhiều kinh nghiệm trong hoạt động phối hợp và chào giá đã nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

b. Khó khăn:

- Kinh tế vĩ mô năm 2016 có diễn biến tích cực nhưng việc phục hồi sản xuất của nền kinh tế chậm dần đến phụ tải Hệ thống điện Quốc gia và giá điện thấp hơn so với 2015, bên cạnh đó những tháng đầu năm 2016, lượng nước về hồ thấp, tổng lượng nước về hồ chỉ đạt 70% tổng lượng trung bình năm nên sản lượng cả năm không được như kỳ vọng.

Tuy nhiên, phát huy những thuận lợi và khắc phục khó khăn, Tập thể CBCNV Công ty, Hội đồng quản trị và các cấp quản lý đã hoàn thành vượt mức Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2016 do Đại hội đồng cổ đông giao, đời sống CBCNV đã được bảo đảm.

1.2. Một số chỉ tiêu chính:

Nội dung	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	% thực hiện so với KH
SL điện thương phẩm (triệu KW/h)	170	192	113%
Tổng doanh thu (triệu đồng)	170.100	171.202	101%
Tổng chi phí (triệu đồng)	153.365	153.766	100%
Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	16.735	17.539	105%
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	15.898	16.628	105%

2. Tổ chức nhân sự

2.1. Sơ đồ tổ chức: Xem mục I.4.2

2.2. Chức năng nhiệm vụ

- Phòng Tổng hợp: Tham mưu giúp Tổng Giám đốc công tác quản trị hành chính; tổ chức, bộ máy, nhân sự; Đào tạo và tuyển dụng cán bộ; lao động tiền lương; Môi trường, ANTT, ATLĐ.

- Phòng Tài chính – Kế toán: Tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc trong công tác: Kế hoạch tài chính dự án; Thẩm định tài chính hồ sơ dự toán, hồ sơ nghiệm thu công trình; Nghiệp vụ kế toán.

- Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật – Kinh doanh: Tham mưu giúp Tổng Giám đốc trong công tác: Kế hoạch và phát triển dự án; Quản lý kỹ thuật và đầu tư xây dựng công trình; Thẩm định hồ sơ kỹ thuật dự toán, hồ sơ nghiệm thu công trình, hồ sơ kỹ thuật nhà máy thủy điện Sông Côn; Công tác kế hoạch và kinh doanh.

- Nhà máy thủy điện Sông Côn: Tham mưu giúp Tổng Giám đốc vận hành hiệu quả, an toàn nhà máy; Quản lý và duy tuy, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản, công trình, nhà máy; Thực hiện nhiệm vụ giao tiếp và nghĩa vụ chuyên môn đối với các cấp ngành trong hệ thống điện quốc gia và các nghĩa vụ với địa phương tại địa bàn hoạt động của nhà máy.

- Chi nhánh Công ty tại Đà Nẵng: Tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc triển khai các hoạt động của chi nhánh theo đúng qui định của pháp luật; Thực hiện nhiệm vụ quản lý đầu tư các công trình tại TP Đà Nẵng theo sự phân công.

2.3. Tóm tắt lý lịch các thành viên trong Ban Tổng giám đốc

Danh sách Ban Tổng Giám đốc

* Bà Trần Thị Oanh – Tổng Giám đốc

- Sinh năm: 1962
- Kỹ sư điện khí hóa
- Tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết: 50.000/37.492.000 tương đương 0,13%

* Ông Đỗ Trung Hải – Phó Tổng Giám đốc

- Sinh năm 1972
- CN kinh tế, CN ngoại ngữ
- Tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết: 0

* Ông Trần Quang Hòa – Phó Tổng Giám đốc

- Sinh năm 1979
- KS Thủy lợi thủy điện, Cao học bổ sung
- Tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết: 0

* Ông Võ Minh Tân, Kế toán trưởng

- Sinh năm 1979
- Cử nhân kinh tế
- Tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết: 0

Thay đổi trong ban điều hành năm 2016: không

2.4. Số lượng CBCNV và chính sách đối với người lao động

2.4.1. Cơ cấu lao động

Lao động quản lý : 04 người ; Lao động khác: 98 người. Trong đó :

- Công tác tại :
 - + Văn phòng Công ty : 22 người
 - + Nhà máy Sông Côn : 76 người
- Hình thức hợp đồng lao động
 - + Lao động ký hợp đồng không xác định thời hạn: 94 người
- Phân loại trình độ cán bộ như sau :

Trình độ văn hóa			Trình độ kỹ thuật				Thường trực tại nhà máy	Quản lý dự án kết hợp SX
Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông	Sơ, Trung cấp	Cao Đẳng	Đại học	Sau Đại học		
3	98		41	4	51	2	76	22

2.4.2. Chính sách đối với người lao động

a. Chế độ làm việc:

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ đối với người lao động theo qui định của pháp luật về lao động, đã ký kết thỏa ước lao động tập thể với người lao động thông qua tổ chức công đoàn và thực hiện nghiêm túc các chế độ đặc thù đối với người lao động trong ngành điện.

b. Chính sách đào tạo

Thường xuyên quan tâm đến việc đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn của CBCNV thông qua các buổi hội thảo chuyên đề kỹ thuật, chuyên đề về quản lý đầu tư, tổ chức các lớp đào tạo bồi dưỡng về quản lý vận hành, an toàn lao động cho CBCNV.

Cử cán bộ đi đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn phục vụ công tác. Đào tạo nhân viên quản lý vận hành từ lực lượng cán bộ kỹ thuật văn phòng có chuyên môn kỹ thuật phù hợp để tăng cường cho Nhà máy thủy điện khi cần thiết trong giai đoạn mưa lũ và mùa vận hành cao điểm nhằm hạn chế tối đa nhu cầu tuyển dụng lao động.

c. Chính sách tuyển dụng:

Với quan điểm mở trong tuyển dụng, tất cả các đối tượng được tuyển dụng vào Công ty phải thông qua sơ tuyển và các bước phỏng vấn trực tiếp. Bên cạnh đó, Công ty thực hiện chính sách thu hút người lao động có tay nghề và tâm huyết, có tinh thần trách nhiệm cao để bồi dưỡng trở thành lực lượng kế cận.

Ưu tiên tuyển dụng lao động người địa phương, các gia đình chính sách trên địa bàn đơn vị đang hoạt động.

d. Thực hiện chính sách lương, thưởng, phúc lợi khác cho người lao động:

Công ty đã thực hiện tốt các chế độ, chính sách tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động, đảm bảo tuân thủ theo quy định, đồng thời khuyến khích CBCNV phát huy tính chủ động, sáng tạo hoàn thành tốt nhiệm vụ theo công việc được giao, có tình cảm gắn bó lâu dài với Công ty.

Bên cạnh việc nghiêm túc thực hiện đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho Người lao động theo qui định của Nhà nước, Công ty đã ký hợp đồng bảo hiểm với Bảo Việt thực hiện bảo hiểm tai nạn cho 100% CBCNV.

Hoàn thiện các quy chế, quy định cho phù hợp với tình hình SXKD của Công ty để ban hành và áp dụng thống nhất trong toàn Công ty;

Đã tổ chức khám sức khoẻ định kỳ cho NLĐ, khám chữa bệnh nghề nghiệp cho lao động trực tiếp...;

Chú trọng đến việc thực hiện các biện pháp nâng cao đời sống vật chất lẫn tinh thần, tạo động lực cho người lao động phấn đấu hoàn thành tốt công việc được giao và gắn bó lâu dài với Công ty.

3. Tình hình đầu tư các dự án

** Dự án thủy điện Sông Nam – Sông Bắc:*

Tập đoàn CNCS Việt Nam đang làm thủ tục thoái vốn khỏi GSC nên Dự án thủy điện Sông Nam Sông Bắc sẽ do nhà đầu tư mới quyết định đầu tư.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính năm 2016:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016
Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	912.396	889.341
Doanh thu thuần	Triệu đồng	196.203	171.305
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	44.394	17.544
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	44.389	17.539

Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	42.012	16.628
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	Triệu đồng	10%	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2016:

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	0,60	0,84
TSLĐ/Nợ ngắn hạn		
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,58	0,82
TSLĐ - Hàng tồn kho		
Nợ ngắn hạn		
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số: Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,57	0,56
+ Hệ số: Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	1,35	1,26
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho:	38,82	39,42
Giá vốn hàng bán		
Hàng tồn kho bình quân		
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,21	0,19
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,21	0,1
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,11	0,04
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,05	0,02
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,23	0,10

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần: Tổng số cổ phần Công ty CP thủy điện Geruco Sông Côn tại thời điểm 31/12/2016 là : **37.492.000 cổ phần hiện đang lưu ký tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam**, trong đó

- *Cổ phần chuyển nhượng tự do:* 37.492.000 cổ phần
- *Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định:* 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông: cơ cấu cổ đông Công ty CP thủy điện Geruco Sông Côn tại thời điểm 31/12/2016 được trình bày theo bảng sau:

TT	Danh mục	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ (%)
1	Tổng vốn chủ sở hữu:	37.492.000	100%
	- Cổ đông lớn (năm giữ từ 5% cổ phiếu trở lên)	30.525.000	81,42%
	- Cổ đông nắm giữ từ 1% đến dưới 5% cổ phiếu	1.346.750	3,59%
	- Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu	5.620.250	14,99%

2	Phân loại cổ phần theo các tiêu chí khác		
2.1	<i>Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân</i>	37.492.000	
	Cổ đông tổ chức:	31.363.750	83,65%
	Cổ đông cá nhân:	6.128.250	16,35%
2.2	<i>Cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài</i>	37.492.000	
	Cổ đông trong nước:	37.492.000	100,00%
	Cổ đông nước ngoài:	0	0,00%
2.3	<i>Cổ đông nhà nước và các cổ đông khác</i>	37.492.000	
	- Nhà nước:	24.825.000	66,21%
	- Cổ đông khác:	12.667.000	33,79%

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có.
d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.
e) Các chứng khoán khác thực hiện trong năm: không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu: Nguyên liệu sản xuất của nhà máy thủy điện chủ yếu là nước tự nhiên qua tổ máy do đó kết quả sản xuất hoàn toàn phụ thuộc lượng nước tự nhiên về lưu vực nhà máy hàng năm.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng: không

6.2. Tiêu thụ năng lượng: Dùng thế năng của địa hình, không có tiêu hao năng lượng trực tiếp trong sản xuất. Mức tiêu thụ năng lượng gián tiếp không đáng kể, chủ yếu sử dụng nguồn tự dùng.

6.3. Tiêu thụ nước: Lượng nước tự nhiên qua tổ máy nên không phát sinh nước thải trực tiếp trong sản xuất.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: 102 lao động bao gồm lao động quản lý với mức lương trung bình 14,9 triệu đồng/người/tháng (chưa kể các khoản thưởng theo chuyên ngành sản xuất)

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: thực hiện đầy đủ theo chế độ nhà nước qui định

c) Hoạt động đào tạo người lao động: đào tạo chuyên ngành theo tiêu chuẩn vận hành của ngành điện.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: Hỗ trợ cho hoạt động đèn ợn đáp nghĩa, công tác xã hội, hoạt động khác của địa phương. Năm

2016 hỗ trợ trên 200 triệu đồng.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: đơn vị đang tìm hiểu chưa tham gia.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc:

1. Kết quả hoạt động năm 2016:

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

Nội dung	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	% thực hiện so với KH
SL điện thương phẩm (triệu KW/h)	170	192	113%
Tổng doanh thu (triệu đồng)	170.100	171.202	101%
Tổng chi phí (triệu đồng)	153.365	153.766	100%
Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	16.735	17.539	105%
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	15.898	16.628	105%

1.2. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch

a. Thuận lợi:

- Việc tái cấu trúc lại nguồn vốn vay USD của PNB Paribas bằng các nguồn tín dụng VND của các ngân hàng trong nước hoàn thành trong năm trước, qua đó kéo dài thời gian trả nợ bảo đảm dòng tiền trong hoạt động SXKD được thuận lợi.

- Công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị được thực hiện và hoàn thành tốt theo kế hoạch, đảm bảo cho thiết bị vận hành an toàn, ổn định và tin cậy trong mùa mưa lũ.

- Cán bộ công nhân viên có kinh nghiệm quản lý và vận hành Nhà máy, nhiệt tình trong công việc.

- Thị trường điện đã có nhiều kinh nghiệm trong hoạt động phối hợp và chào giá đã nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

b. Khó khăn:

- Kinh tế vĩ mô năm 2016 có diễn biến tích cực nhưng việc phục hồi sản xuất của nền kinh tế chậm dần đến phụ tải Hệ thống điện Quốc gia và giá điện năng giảm so với 2015, bên cạnh đó những tháng đầu năm 2016, lượng nước về hồ thấp, tổng lượng nước về hồ chỉ đạt 70% tổng lượng trung bình năm nên sản lượng cả năm không được như kỳ vọng, bên cạnh đó phần vốn đầu tư dở dang ở các dự án khác cũng ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của công ty trong năm qua.

Tuy nhiên, phát huy những thuận lợi và khắc phục khó khăn, Tập thể CBCNV Công ty, Hội đồng quản trị và các cấp quản lý đã hoàn thành vượt mức Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2016 do Đại hội đồng cổ đông giao, đời sống CBCNV đã được bảo đảm.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016
Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	912.396	889.341
Doanh thu thuần	Triệu đồng	196.203	171.305
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	44.394	17.544
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	44.389	17.539
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	42.012	16.628
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	Triệu đồng	10%	

b) Tình hình nợ phải trả:

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	0,60	0,84
TSLĐ/Nợ ngắn hạn		
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,58	0,82
TSLĐ - Hàng tồn kho		
Nợ ngắn hạn		
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số: Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,57	0,56
+ Hệ số: Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	1,35	1,26
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho:	38,82	39,42
Giá vốn hàng bán		
Hàng tồn kho bình quân		
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,21	0,1
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,21	0,1
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,11	0,04
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,05	0,02
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,23	0,1

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm qua, Ban điều hành công ty đã có được kết quả đáng khích lệ trong việc xây dựng bộ máy tổ chức, đội ngũ cán bộ quản lý vận hành nhà máy và điều hành dự án.

Bên cạnh việc phát động phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật, thông qua quá trình tổ chức sản xuất, vận hành nhà máy và xử lý những vấn đề kỹ thuật phát sinh,

đội ngũ nhân viên vận hành nhà máy và cán bộ ban điều hành đã từng bước làm chủ công nghệ, tự thân đã thực hiện xử lý các sự cố nhỏ để bảo đảm vận hành liên tục, ổn định, ngoài ra, mỗi vị trí công tác, mỗi bộ phận trong nhà máy đã tự tin, vận hành và phát huy tốt những giải pháp cải tiến kỹ thuật, góp phần nâng cao hiệu quả vận hành.

Ngoài ra, thực hiện chủ trương tự đào tạo nâng cao tay nghề, CBCNV nhà máy thủy điện Sông Côn 2 đã chủ động tổ chức thực hiện công tác trung tu nhà máy. Ngoài việc có thêm thu nhập chính đáng, CBCNV nhà máy đã nâng cao tay nghề và hoàn toàn chủ động trong việc sửa chữa nhà máy khi có bất kỳ sự cố nào xảy ra trong quá trình vận hành sản xuất, bên cạnh đó, CBCNV nhà máy đã tiếp thu những kinh nghiệm quý báu từ thực tiễn, góp phần tạo nguồn cán bộ phục vụ cho nhu cầu xây dựng và phát triển các dự án khác của Công ty.

Bên cạnh việc đào tạo cán bộ quản lý vận hành thuộc Nhà máy, Công ty cũng đã tổ chức đào tạo vận hành cho cán bộ từ văn phòng công ty có chuyên ngành kỹ thuật phù hợp nhằm sẵn sàng bổ sung nhân sự trong mùa mưa lũ, những lúc đột xuất cần bổ sung lực lượng vận hành và góp phần tăng thu nhập cho người lao động thông qua việc tận dụng tối đa nguồn nhân lực sẵn có của đơn vị.

Năm 2016 là năm thứ tư Công ty thực hiện thí điểm bán điện theo cơ chế chào giá cạnh tranh trên thị trường, việc thành lập và tập trung đào tạo đội ngũ cán bộ thuộc Ban thị trường điện đã phát huy hiệu quả tốt, ở một số thời điểm, giá bán điện của Công ty cho EVN vượt từ 30% đến 35% so với giá hợp đồng đã ký kết.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Công ty Cổ phần thuỷ điện Geruco – Sông Côn có địa bàn hoạt động khu vực Miền trung tây nguyên, bên cạnh việc phát huy hiệu quả vận hành Nhà máy thủy điện Sông Côn 2, thì khu vực hoạt động của GSC có nhiều tiềm năng về thuỷ điện, du lịch và các hoạt động dịch vụ khác.

Mặc dù đang trong giai đoạn tái cấu trúc theo chỉ đạo của Chính phủ, Công ty Cổ phần thuỷ điện Geruco – Sông Côn xem việc triển khai xây dựng các công trình thủy điện trong dài hạn là hướng đi đúng.

Với những tiềm năng sẵn có và những điều kiện thuận lợi của các dự án đang triển khai như đã nêu trên, chiến lược dài hạn của GSC trong thời gian đến được HĐQT và Ban điều hành xác định là:

- Tiếp tục nghiên cứu vào lĩnh vực năng lượng bao gồm điện gió, điện mặt trời khai thác hiệu quả các nhà máy thuỷ điện đã hoàn thành.
- Phát huy tiềm năng sẵn có của các dự án thuỷ điện để phát triển các dự án thuỷ điện tích năng, du lịch, hạ tầng đô thị...
- Mở rộng hợp tác đầu tư với các đơn vị, doanh nghiệp có điều kiện tốt về vốn, kinh nghiệm, dự án... để khai thác và phát huy tiềm năng sẵn có của công ty

cũng như tận dụng những ưu thế của các đơn vị bạn với phương châm: "Hợp tác và chia sẻ để phát triển bền vững".

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Thông nhất với đánh giá của cơ quan kiểm toán đối với hoạt động tài chính của Công ty trong năm 2016.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

1.1. Kết quả hoạt động:

Nội dung	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	% thực hiện so với KH
SL điện thương phẩm (triệu KW/h)	170	192	113%
Tổng doanh thu (triệu đồng)	170.100	171.202	101%
Tổng chi phí (triệu đồng)	153.365	153.766	100%
Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	16.735	17.539	105%
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	15.898	16.628	105%

1.2. Đánh giá hoạt động

Theo đánh giá của HĐQT, năm 2016 nền kinh tế vĩ mô tương đối ổn định, bên cạnh đó, công tác tổ chức vận hành sản xuất của Nhà máy thủy điện Sông Côn 2 đã đi vào nền nếp, việc vận hành thị trường điện của Ban điều hành đạt kết quả tốt.

Ban điều hành đã chủ động sáng tạo và vận dụng tốt cơ chế bán điện thị trường cạnh tranh qua đó đạt được kết quả SXKD trong năm đáng khích lệ.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành

Trong năm 2016, nhìn chung Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã triển khai và thực hiện các nội dung theo nghị quyết và quyết định của HĐQT.

- Xây dựng được đội ngũ cán bộ có kiến thức, năng lực và thực tế để tiếp cận và thực hiện tốt thị trường điện cạnh tranh.

- Công tác quản lý cán bộ thực hiện tốt, đã xây dựng được đội ngũ cán bộ trẻ có năng lực, trình độ chuyên môn và có tinh thần trách nhiệm cao với công việc được phân công, đặc biệt lực lượng cán bộ nhân viên làm công tác thị trường điện.

- Các nội qui, qui chế, qui trình đã được xây dựng hoàn chỉnh và phát huy hiệu quả.

- Các thiết bị, máy móc của nhà máy vận hành tin cậy, ổn định.

- Những cải tiến kỹ thuật trong những năm qua tiếp tục phát huy tốt, đảm bảo nhà máy phát điện an toàn và hiệu quả.

3. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1. Về định hướng hoạt động của HĐQT đối với Ban điều hành

Tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành Công ty thực hiện đúng chỉ đạo của Tập đoàn về công tác tái cấu trúc công ty.

Giải quyết tốt những đề nghị, yêu cầu cấp bách của Ban điều hành phù hợp với thực tế hiện trường để bảo đảm an toàn hiệu quả sản xuất, tiến độ tái cấu trúc các dự án có sự tham gia của GSC.

Chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục thực hiện tốt các vấn đề liên quan đến công tác quản lý theo mô hình quản lý vừa qua, ổn định tư tưởng CBCNV trong giai đoạn chuyển tiếp chủ sở hữu. Tiếp tục xây dựng đội ngũ CBCNV có năng lực điều hành và thực thi nhiệm vụ.

Với tiềm năng tài chính và hiệu quả hoạt động của GSC trong thời gian đến, phát huy những lợi thế về điều kiện tự nhiên của các dự án mà Công ty đang quản lý, HĐQT công ty xác định chiến lược phát triển trong thời gian tới là:

- Tiếp tục xem xét đầu tư vào lĩnh vực năng lượng, khai thác hiệu quả các nhà máy thủy điện đã hoàn thành.

- Phát huy tiềm năng sẵn có của các dự án thủy điện để phát triển các dự án thủy điện tích năng, du lịch, hạ tầng đô thị, cấp nước...

- Tiếp tục mở rộng tìm kiếm các đối tác phù hợp và đề xuất lộ trình thoái vốn của doanh nghiệp theo Nghị quyết của Hội đồng thành viên tập đoàn.

- Tiếp tục hợp tác đầu tư với các đơn vị, doanh nghiệp có điều kiện tốt về vốn, kinh nghiệm, dự án...để khai thác và phát huy tiềm năng sẵn có của công ty cũng như tận dụng những ưu thế của các đơn vị bạn.

Để thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ này, Công ty cần thực hiện một số nhiệm vụ sau đây:

3.2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2017

- Hoàn thiện bộ máy tổ chức và hệ thống quản lý chất lượng Công ty phù hợp với yêu cầu triển khai các nhiệm vụ SXKD, đầu tư xây dựng cơ bản năm 2017;

- Vận hành an toàn và hiệu quả Nhà máy thủy điện Sông Côn 2, phấn đấu hoàn thành và vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh;

- Tiếp tục tham gia có hiệu quả thị trường phát điện cạnh tranh và tổ chức học tập, bồi dưỡng kiến thức cho CBCNV để thực hiện tốt công tác chào giá nhà máy thủy điện Sông Côn 2.

- Tiếp cận thị trường, nhà cung cấp thiết bị để chuẩn bị và thực hiện công tác sửa chữa các thiết bị trong nhà máy Sông Côn 2.

- Cân đối và sử dụng nguồn vốn hiệu quả, bảo đảm quyền và lợi ích của các cổ đông;

- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý năng động, có trình độ cao về chuyên môn nghiệp vụ, có tinh thần trách nhiệm. Xây dựng tập thể công nhân kỹ thuật có tay nghề cao, có tác phong sản xuất công nghiệp, xây dựng văn hóa doanh nghiệp;

- Bảo đảm phát triển ổn định và nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho CBCNV;

- Xây dựng và triển khai tốt các phương án phòng chống trong mùa mưa bão tại Nhà máy thủy điện Sông Côn 2 và các khu vực Dự án Công ty đang quản lý;

- Phối hợp với chính quyền và cơ quan chức năng địa phương làm tốt công tác ANTT, công tác dân vận, hỗ trợ đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân khu vực Công ty đang đóng chân.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị công ty gồm có 5 thành viên, trong đó có 4 thành viên độc lập không điều hành. Giúp việc cho HĐQT có thư ký HĐQT.(01 người).

Tóm tắt lý lịch các thành viên HĐQT

* Ông Phạm Văn Thành – Chủ tịch HĐQT

Sinh năm: 1962; Thạc sĩ kinh tế

Thành viên HĐTV, Trưởng Ban Kế hoạch Đầu tư – Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam

* Ông Phạm Bá Sơn, thành viên HĐQT

Sinh năm: 1957;

Kỹ sư nông nghiệp, Cao cấp lý luận chính trị

Thành viên HĐTV, Trưởng phòng Lao động tiền lương Công ty THHH MTV Cao su Phú Riềng

* Ông Nguyễn Văn Ngọc, Thành viên HĐQT

Sinh năm: 1956

Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Cao su Phước Hòa

Cử nhân, Cao cấp lý luận chính trị

Thôi giữ chức thành viên HĐQT từ ngày 9/4/2016

* Ông Huỳnh Kim Nhựt, Thành viên HĐQT

Sinh năm: 1973, Thạc sĩ Kinh tế nông nghiệp

Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Cao su Phước Hòa

Bỏ nhiệm chức danh thành viên HĐQT từ ngày 9/4/2016

* Ông Đỗ Hữu Phước - Thành viên

Sinh năm: 1968; Kỹ sư Xây dựng

Trưởng ban XDCB - Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam

* Bà Trần Thị Oanh – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

Sinh năm: 1962; Kỹ sư điện khí hóa

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không thành lập

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm qua HĐQT đã tiến hành họp 03 phiên thường kỳ, và ban hành 25 Quyết định với nội dung, kết quả được thể hiện thông qua các văn bản như sau:

* Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

A) Nghị quyết

1) Nghị quyết số 01.16/NQ-HĐQTGSC ngày 15/01/2016 Hội đồng quản trị tháng 01 năm 2016 Công ty Cổ phần Thủy điện Geruco Sông Côn

- Thông nhất thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015.
- Thông nhất thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và XDCB năm 2016 để trình Đại hội đồng cổ đông .
- Giao ban điều hành Công ty Hoàn thành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015; trình Tập đoàn phương án phân phối lợi nhuận, lựa chọn thời gian tổ chức DHCD năm 2016 để trình Hội đồng quản trị quyết định
- Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP thủy điện Geruco Sông Côn tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng các quy định hiện hành.

2) Nghị quyết số 02.16/NQ-HĐQTGSC ngày 29/09/2016 Hội đồng quản trị tháng 09 năm 2016 Công ty Cổ phần Thủy điện Geruco Sông Côn

- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh ước thực hiện 09 tháng đầu năm 2016 với các chỉ tiêu
- Thông nhất cơ bản về việc điều chỉnh kế hoạch năm 2016. Đề nghị kế hoạch doanh thu điều chỉnh là 170 tỷ đồng. Giao Tổng giám đốc căn cứ tình hình thực tế để tính toán, lập kế hoạch điều chỉnh năm 2016 phù hợp và trình HĐQT xem xét, trình Tập đoàn thỏa thuận.
- Thông nhất về việc thuê đơn vị tư vấn thực hiện các thủ tục xin bù giá trị chênh lệch tỷ giá khi đầu tư dự án, lập dự toán trình Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt.
- Giao Tổng giám đốc căn cứ quy trình quy hoạch cán bộ để thực hiện hồ sơ thủ tục quy hoạch cán bộ của Công ty trình HĐQT xem xét, trình Tập đoàn thỏa thuận.
- Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP thủy điện Geruco Sông Côn tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng các quy định hiện hành

B. Quyết định

1) Quyết định số 01.16/QĐ – HĐQTGS ngày 04/01/2016 về việc phê duyệt thực hiện trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng để xây dựng công trình thủy điện Sông Côn 2.

- Phê duyệt thực hiện trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng để xây dựng công trình thủy điện Sông Côn 2 theo quyết định số 541/QĐ – SNN&PTNT ngày 21/10/2015 và Quyết định số 693 /QĐ – SNN&PTNT ngày 08/12/2015 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Nam với tổng dự toán trồng rừng:

4.665.526.000đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ sáu trăm sáu mươi lăm triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn đồng y./.)

- Giao Tổng giám đốc triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành.
- Tổng Giám Đốc và Trưởng các phòng, ban liên quan của Công ty Cổ phần Thủy điện Geruco Sông Côn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2) Quyết định số 02.16/QĐ – HĐQTGSC ngày 04/02/2016 về việc vay vốn ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - chi nhánh Đà Nẵng phục vụ hoạt động Công ty.

- Phê duyệt vay vốn hạn mức ngắn hạn năm 2016 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng để phục vụ hoạt động Công ty số tiền: 30.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi tỷ đồng chẵn./.)

- Đảm bảo tiền vay bằng tài sản Nhà máy thủy điện Sông Côn 2 và các nguồn hợp pháp khác của Công ty.

- Ủy quyền Tổng giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục với các bên liên quan để hoàn tất hồ sơ vay vốn, đàm phán, ký kết, thực hiện hợp đồng vay vốn và các hồ sơ liên quan khác theo đúng quy định hiện hành.

- Tổng Giám Đốc và Trưởng các phòng, ban liên quan của Công ty Cổ phần Thủy điện Geruco Sông Côn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3) Quyết định số 03.16 / QĐ – HĐQTGSC ngày 22/02/2016 về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu Bảo hiểm cháy nổ bắt buộc, các rủi ro đặc biệt và đồ võ máy móc và gói thầu Bảo hiểm công trình kỹ thuật dân dụng đã hoàn thành - Nhà máy thủy điện Sông Côn 2.

- Phê duyệt dự toán gói thầu Bảo hiểm cháy nổ bắt buộc và các rủi ro đặc biệt, đồ võ máy móc và gói thầu Bảo hiểm công trình kỹ thuật dân dụng đã hoàn thành - Nhà máy thủy điện Sông Côn 2 . **Tổng cộng : 986.470.872 đồng** (Bằng chữ: Chín trăm tám mươi sáu triệu, bốn trăm bảy mươi nghìn, tám trăm bảy hai đồng)

- Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Bảo hiểm cháy nổ bắt buộc và các rủi ro đặc biệt, đồ võ máy móc và gói thầu Bảo hiểm công trình kỹ thuật dân dụng đã hoàn thành - Nhà máy thủy điện Sông Côn 2 .

- Giao Tổng giám đốc tiến hành tổ chức lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng với đơn vị trúng thầu và triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

- Tổng Giám Đốc và Trưởng các phòng, ban liên quan của Công ty Cổ phần Thủy điện Geruco Sông Côn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

4) Quyết định số 04.16/ QĐ – HĐQTGSC ngày 17/03/2016 về việc phê duyệt tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 Công ty cổ phần thủy điện Geruco Sông Côn.

- Phê duyệt kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2016.

- Giao Ban điều hành Công ty chịu trách nhiệm chuẩn bị và thực hiện các công việc liên quan nhằm phục vụ tốt cho công tác tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2016.

- Tổng Giám Đốc và Trưởng các phòng, ban liên quan của Công ty Cổ phần Thủy điện Geruco Sông Côn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

5) Quyết định số 05.16/ QĐ – HĐQTGSC ngày 18/03/2016 về việc phê duyệt tổ chức cho CBCNV tham quan học tập tại nước ngoài

- Chấp thuận cho Công ty tổ chức cho CBCNV đi tham quan,học tập tại nước ngoài.
- Giao tổng giám đốc Công ty chỉ đạo thực hiện các thủ tục liên theo đúng quy định.

- Tổng Giám Đốc và Trưởng các phòng, ban liên quan của Công ty Cổ phần Thủy điện Geruco Sông Côn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

6) Quyết định số 06.16/QĐ – HĐQTGSC ngày 25/03/2016 về việc phê duyệt Hồ sơ thiết kế - dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu thi công nạo vét lòng hồ bậc 1 – NMTĐ Sông Côn 2.

- Phê duyệt Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán hạng mục nạo vét lòng hồ bậc 1 – NMTĐ Sông Côn 2. Giá trị dự toán phê duyệt: 6.983.150.000đ (Bằng chữ: Sáu tỷ, chín trăm tám mươi ba triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng)

- Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu thi công nạo vét lòng hồ bậc 1 – NMTĐ Sông Côn 2. Giá trị gói thầu: 6.008.387.000đ(Bằng chữ: Sáu tỷ, không trăm lẻ tám triệu, ba trăm tám mươi bảy nghìn đồng)

- Giao Tổng giám đốc tiến hành tổ chức lựa chọn nhà thầu, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng và triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

- Tổng Giám Đốc và Trưởng các phòng, ban liên quan của Công ty Cổ phần Thủy điện Geruco Sông Côn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

7) Quyết định 07.16/ QĐ – HĐQTGSC ngày 08/04/2016 về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Thi công lát đá Nhà máy bậc 2 – Nhà máy thủy điện Sông Côn 2

- Phê duyệt dự toán gói thầu thi công lát đá Nhà máy Bậc 2 – Nhà máy thủy điện Sông Côn 2: 529.410.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm hai mươi chín triệu bốn trăm mươi nghìn đồng y/.)

- Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu thi công lát đá Nhà máy Bậc 2 – Nhà máy thủy điện. Giá gói thầu: 481.281.482 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm tám mươi một triệu, hai trăm tám mươi một nghìn bốn trăm tám mươi hai đồng)

- Ủy quyền Tổng giám đốc tiến hành tổ chức lựa chọn gói thầu, phê duyệt kết quả chỉ định thầu, ký kết hợp đồng với đơn vị trúng thầu và triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

- Tổng Giám Đốc và Trưởng các phòng, ban liên quan của Công ty Cổ phần Thủy điện Geruco Sông Côn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

8) Quyết định số 08.16/QĐ – HĐQTGSC ngày 08/04/2016 về việc phê duyệt hệ thống thang lương, bảng lương, chế độ phụ cấp lương và phương án chuyển xếp lương mới theo Nghị định số 49/2013/NĐ –CP

- Ban hành kèm theo Quyết định này Hệ thống thang lương, bảng lương chế độ phụ cấp lương và phương án chuyển xếp lương mới theo Nghị định số 49/2013/NĐ –CP của Công ty cổ phần thủy điện Geruco Sông Côn

- Thời gian thực hiện kể từ ngày 01/01/2016

- Tổng Giám Đốc và Trưởng các phòng, ban liên quan của Công ty Cổ phần Thủy điện Geruco Sông Côn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

9) Quyết định số 09.16 QĐ – HDDQTGSC ngày 09/04/2016 về việc phê duyệt kế hoạch SXKD và XDCB năm 2016 Công ty Cổ phần thủy điện Sông Côn 2

- Phê duyệt kế hoạch SXKD và XDCB năm 2016 Công ty Cổ phần thủy điện Sông Côn 2

- Tổng Giám Đốc và Trưởng các phòng, ban liên quan của Công ty Cổ phần Thủy điện Geruco Sông Côn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

10) Quyết định số 09a.16/ QĐ – HĐQTGSC ngày 12/04/2016 về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cắm mốc ranh giới viền hồ tại cao trình 279m hồ chứa nước bậc 2 Nhà máy thủy điện Sông Côn 2, tỉnh Quảng Nam

- Phê duyệt dự toán thực hiện công tác “ Cắm mốc ranh giới viền hồ tại cao trình 279m hồ chứa nước bậc 2 - Nhà máy thủy điện Sông Côn 2” với giá trị là 289.952.075đ (Bằng chữ: Hai trăm tám mươi chín triệu, chín trăm năm mươi hai ngàn, không trăm bảy lăm đồng y)
- Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện công tác cắm mốc ranh giới viền hồ tại cao trình 279m hồ chứa nước bậc 2 - Nhà máy thủy điện Sông Côn 2.
- Giao Tổng giám đốc tiến hành tổ chức lựa chọn nhà thầu, phê duyệt kết quả chỉ định thầu, ký kết hợp đồng với đơn vị trúng thầu và triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành.
- Tổng Giám Đốc và Trưởng các phòng, ban liên quan của Công ty Cổ phần Thủy điện Geruco Sông Côn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

11) Quyết định số 10.16/QĐ – HĐQTGSC ngày 24/05/2016 về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu “ Thi công Lát đá Nhà máy bậc 1 – Nhà máy thủy điện Sông Côn 2”

- Phê duyệt dự toán” Thi công Lát đá Nhà máy Bậc 1 – Nhà máy thủy điện Sông Côn 2” với giá trị 485.406.000 đồng.
- Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thi công Lát đá Nhà máy bậc 1- Nhà máy thủy điện Sông Côn 2
- Giao Tổng giám đốc tiến hành tổ chức lựa chọn nhà thầu, phê duyệt kết quả chỉ định thầu, ký kết hợp đồng với đơn vị trúng thầu và triển khai thực hiện theo quy định hiện hành.

- Tổng Giám Đốc và Trưởng các phòng, ban liên quan của Công ty Cổ phần Thủy điện Geruco Sông Côn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

12) Quyết định số 11.16/QĐ – HĐQTGSC ngày 24/05/2016 về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu “ Làm mới đường bê tông phục vụ công tác quản lý vận hành nhà máy thủy điện Sông Côn 2”

- Phê duyệt dự toán công trình làm mới đường bê tông phục vụ công tác quản lý vận hành nhà máy thủy điện Sông Côn 2 với giá trị 448.442.000 đồng.
- Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thi công Làm mới đường bê tông phục vụ Công tác quản lý vận hành nhà máy thủy điện Sông Côn 2
- Giao Tổng giám đốc tiến hành tổ chức lựa chọn nhà thầu, phê duyệt kết quả chỉ định thầu, ký kết hợp đồng với đơn vị trúng thầu và triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

- Tổng Giám Đốc và Trưởng các phòng, ban liên quan của Công ty Cổ phần Thủy điện Geruco Sông Côn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

13) Quyết định số 12.16/ QĐ –HĐQTGSC ngày 20/06/2016 về việc vay vốn ngắn hạn Ngân hàng Liên doanh Việt Nga Chi nhánh Đà Nẵng phục vụ hoạt động Công ty.

- Phê duyệt Công ty cổ phần thủy điện Geruco Sông Côn vay vốn hạn mức ngắn hạn năm 2016 tại ngân hàng Liên doanh Việt Nga - Chi nhánh Đà Nẵng để phục vụ hoạt động Công ty. Số tiền vay tối đa: 20.000.000.000đ (Bằng chữ: Hai mươi tỷ đồng y./.)
- Đảm bảo tiền vay bằng tài sản Nhà máy thủy điện Sông Côn 2 và các nguồn hợp pháp khác của Công ty..

- Ủy quyền Tổng giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục với các bên liên quan để hoàn tất hồ sơ vay vốn, đàm phán, ký kết và thực hiện hợp đồng vay vốn và các hồ sơ liên quan khác theo đúng quy định của pháp luật.

14) Quyết định số 13.16/ QĐ- GSC ngày 23/06/2016 về việc chuyển, xếp lương cho cán bộ quản lý chuyên trách theo Nghị định 49

- Nay chuyển xếp lương mới cho Bà Trần Thị Oanh, Tổng giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Geruco Sông Côn theo quy định tại Nghị định 49/2013/NĐ- CP ngày 14/05/2013 của Chính phủ.

- Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Trưởng các phòng, ban liên quan thuộc Công ty Cổ phần thủy điện Geruco Sông Côn và Bà Trần Thị Oanh chịu trách nhiệm thi hành.

15) Quyết định số 14.16/QĐ – GSC ngày 23/06/2016 về việc chuyển, xếp lương cho cán bộ quản lý chuyên trách theo Nghị định 49

- Nay chuyển xếp lương mới cho Ông Đỗ Trung Hải, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần thủy điện Geruco Sông Côn theo quy định tại Nghị định 49/2013/NĐ- CP ngày 14/05/2013 của Chính phủ.

- Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Trưởng các phòng, ban liên quan thuộc Công ty Cổ phần thủy điện Geruco Sông Côn và Ông Đỗ Trung Hải chịu trách nhiệm thi hành.

16) Quyết định số 15.16/QĐ – GSC ngày 23/06/2016 về việc chuyển, xếp lương cho cán bộ quản lý chuyên trách theo Nghị định 49

- Nay chuyển xếp lương mới cho Ông Trần Quang Hòa, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần thủy điện Geruco Sông Côn theo quy định tại Nghị định 49/2013/NĐ- CP ngày 14/05/2013 của Chính phủ.

- Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Trưởng các phòng, ban liên quan thuộc Công ty Cổ phần thủy điện Geruco Sông Côn và Ông Trần Quang Hòa chịu trách nhiệm thi hành.

17) Quyết định số 16.16/QĐ – GSC ngày 23/06/2016 về việc chuyển, xếp lương cho cán bộ quản lý chuyên trách theo Nghị định 49

- Nay chuyển xếp lương mới cho Ông Võ Minh Tân , Kế toán trưởng Công ty Cổ phần thủy điện Geruco Sông Côn theo quy định tại Nghị định 49/2013/NĐ- CP ngày 14/05/2013 của Chính phủ.

- Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Trưởng các phòng, ban liên quan thuộc Công ty Cổ phần thủy điện Geruco Sông Côn và Ông Võ Minh Tân chịu trách nhiệm thi hành.

18) Quyết định số 17.16/QĐ – GSC ngày 23/06/2016 về việc chuyển, xếp lương cho cán bộ quản lý chuyên trách theo Nghị định 49

- Nay chuyển xếp lương mới cho Bà Nguyễn Thị Kiều Trinh, Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần thủy điện Geruco Sông Côn theo quy định tại Nghị định 49/2013/NĐ- CP ngày 14/05/2013 của Chính phủ.

- Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Trưởng các phòng, ban liên quan thuộc Công ty Cổ phần thủy điện Geruco Sông Côn và Bà Nguyễn Thị Kiều Trinh chịu trách nhiệm thi hành.

19) Quyết định số 18.16/QĐ – HDQTGSC ngày 12/07/2016 về việc phê duyệt đơn vị thực hiện soá tết Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2016 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 Công ty cổ phần thủy điện Geruco Sông Côn

- Phê duyệt đơn vị thực hiện soá tết Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2016 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 Công ty cổ phần thủy điện Geruco Sông Côn:

- + Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam
- + Chi phí kiểm toán (chưa bao gồm VAT): 115.000.000đ(Bằng chữ: Một trăm mươi lăm triệu đồng y./.)
- + Thời gian thực hiện: trong tháng 07/2016 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016: trong tháng 02/2017.

- Giao Tổng giám đốc ký kết hợp đồng với đơn vị kiểm toán và triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành

- Tổng Giám Đốc và Trưởng các phòng, ban liên quan của Công ty Cổ phần Thủy điện Geruco Sông Côn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

20) Quyết định số 19.16/QĐ – HĐQTGSC ngày 12/07/2016 về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng tường chắn taluy âm tại Km1+530 và Km5+200 đường QLVH từ đập C1 vào Nhà máy bậc 2 – thuộc hạng mục xây dựng tường chắn và công rãnh thoát nước đường QLVH vào Nhà máy

- Phê duyệt dự toán hạng mục xây dựng tường chắn taluy âm tại Km1+530 và Km5+200 đường QLVH từ đập C1 vào Nhà máy bậc 2 – thuộc hạng mục xây dựng tường chắn và công rãnh thoát nước đường QLVH vào Nhà máy với giá trị: 348.512.000 đồng.

- Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng tường chắn taluy âm tại Km1+530 và Km5+200 đường QLVH từ đập C1 vào Nhà máy bậc 2 – thuộc hạng mục xây dựng tường chắn và công rãnh thoát nước đường QLVH vào Nhà máy

- Giao Tổng giám đốc tiến hành tổ chức lựa chọn nhà thầu, phê duyệt kết quả chỉ định thầu, ký kết hợp đồng với đơn vị trúng thầu và triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

- Tổng Giám Đốc và Trưởng các phòng, ban liên quan của Công ty Cổ phần Thủy điện Geruco Sông Côn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

21) Quyết định số 20.16/QĐ – HĐQTGSC ngày 22/08/2016 về việc nâng hạn mức vay vốn ngắn hạn tại Ngân Hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng phục vụ hoạt động Công ty

- Phê duyệt nâng hạn mức vay vốn ngắn hạn năm 2016 của Công ty Cổ phần Thủy điện Geruco Sông Côn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng từ 30 tỷ đồng (bằng chữ: Ba mươi tỷ đồng) lên tối đa 40 tỷ đồng (Bằng chữ: Bốn mươi tỷ đồng).

- Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 02.16/QĐ – HĐQTGC ngày 04/04/2016 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần thủy điện Geruco Sông Côn.

- Tổng giám đốc Công ty có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện các thủ tục, hồ sơ liên quan theo đúng quy định.

22) Quyết định số 21.16/QĐ – HĐQTGSC ngày 27/10/2016 về việc thanh lý tài sản cố định

- Chấp thuận thanh lý và nhượng bán theo phương pháp bán đấu giá công khai với xe ôtô hiệu Mitsubishi Pajero biển kiểm soát 92K- 5431

- Thanh lý và lập biên bản hủy bỏ đối với các tài sản như sau:

+ Máy tính xách tay hiệu Macbook 13543

+ Máy tính xách tay

- Giá trị thu hồi và các chi phí liên quan đến thanh lý nhượng bán tài sản được hạch toán theo đúng chế độ tài chính quy định hiện hành của Nhà nước và hướng dẫn của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam

- Giao Tổng giám đốc chỉ đạo thực hiện thanh lý bán đấu giá tài sản và ký kết hợp đồng với đối tác mua tài sản thanh lý theo đúng quy định

- Tổng giám đốc, Trưởng các phòng, ban liên quan của Công ty Cổ phần Thủy điện Geruco Sông Côn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

23) Quyết định số 21a.16/QĐ – HĐQTGSC ngày 27/10/2016 về việc phê duyệt thực hiện, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu hạng mục” Điều chỉnh hướng tuyến đường dây 22kV và thu hồi trạm biến áp T2 – Nhà máy thủy điện Sông Côn 2, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam”

- Chấp thuận triển khai thực hiện hạng mục : Điều chỉnh hướng tuyến đường dây 2kV và thu hồi trạm biến áp T2 – Nhà máy thủy điện Sông Côn 2, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam”

- Phê duyệt dự toán hạng mục “ Điều chỉnh hướng tuyến đường dây 22kV và thu hồi trạm biến áp T2 – Nhà máy thủy điện Sông Côn 2, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam” giá trị: 454.829.000 đồng

- Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu hạng mục “Điều chỉnh hướng tuyến đường dây 22kV và thu hồi trạm biến áp T2 – Nhà máy thủy điện Sông Côn 2 huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam”

- Giao Tổng giám đốc tiến hành tổ chức lựa chọn nhà thầu, phê duyệt kết quả chỉ định thầu, ký kết hợp đồng với đơn vị trúng thầu và triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

- Tổng giám đốc, Trưởng các phòng, ban liên quan của Công ty Cổ phần Thủy điện Geruco Sông Côn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này

24) Quyết định số 22.16/QĐ – HĐQTGSC ngày 15/11/2016 về việc phê duyệt đơn vị tư vấn xác định giá trị tài sản của Công ty CP Thủy điện Geruco Sông Côn tại thời điểm 30/09/2016

- Phê duyệt đơn vị thực hiện dịch vụ tư vấn xác định giá trị tài sản của Công ty Cp Thủy điện Geruco Sông Côn tại thời điểm 30/09/2016 cho mục đích đảm bảo tài sản thế chấp tiền vay tại các ngân hàng với các nội dung sau:

+ Tên đơn vị thực hiện: Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA)

+ Phí dịch vụ (chưa bao gồm thuế GTGT 10%): 50.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng y/.)

+ Thời gian hoàn thành dịch vụ tư vấn xác định giá trị tài sản Công ty: Trong tháng 11/2016

- Giao Tổng giám đốc thương thảo, ký kết hợp đồng với đơn vị tư vấn và triển khai thực hiện đúng quy định hiện hành

- Tổng giám đốc, Trưởng các phòng, ban liên quan của Công ty cổ phần thủy điện Geruco Sông Côn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

25) Quyết định số 23.16/QĐ – HĐQTGSC ngày 15/12/2016 về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch SXKD và XDCB năm 2016 Công ty Cổ phần thủy điện Geruco Sông Côn

- Phê duyệt phê duyệt điều chỉnh kế hoạch SXKD và XDCB năm 2016 Công ty Cổ phần thủy điện Geruco Sông Côn

+ Kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Sản lượng điện thương phẩm: 170 triệu kWh

- Tổng doanh thu: 160.000 triệu đồng

- Tổng chi phí: 10.000 triệu đồng

- Lợi nhuận trước thuế: 16.736 triệu đồng
 - Lợi nhuận sau thuế: 15.899 triệu đồng
 - Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ doanh thu: 9.84%
 - Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/VND: 4.46%
 - Nộp ngân sách: 31.466 triệu đồng
- + Chỉ tiêu đầu tư
- Tổng nhu cầu vốn đầu tư: 59.992 triệu đồng
 - Nguồn vốn đầu tư: 59.992 triệu đồng
 - Tổng giám đốc, Trưởng các phòng, ban liên quan của Công ty Cổ phần thủy điện Geruco Sông Côn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành

Các thành viên Hội đồng quản trị là lãnh đạo các Ban chuyên môn của Tập đoàn và các đơn vị thành viên, do vậy ngoài các hoạt động chuyên môn tại đơn vị, các thành viên Hội đồng quản trị tham gia chỉ đạo điều hành GSC thông qua nghị quyết hoặc các quyết định tại các phiên họp định kỳ hoặc đột xuất hoặc thông qua ý kiến đóng góp bằng văn bản và theo thẩm quyền.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban trực thuộc.

f) Các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty và thành viên HĐQT tham gia chương trình quản trị công ty trong năm: 5/5

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên:

Ban kiểm soát Công ty có 02 thành viên độc lập không điều hành. 01 Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách cụ thể như sau:

* Bà Nguyễn Thị Kiều Trinh – Trưởng BKS chuyên trách.

Sinh năm 1984; Cử nhân TCKT

* Ông Hoàng Văn Sơn – Thành viên Ban kiểm soát

Sinh năm: 1967; Cử nhân TCKT

Kế toán trưởng – Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng

Số cổ phần sở hữu cá nhân: 25.000 cổ phần

* Ông Dương Văn Khen - Thành viên

Sinh năm: 1960 ; Cử nhân TCKT

Kế toán trưởng Công ty cao su Phước Hòa

Số cổ phần sở hữu cá nhân: 55.000 cổ phần

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2016, Ban kiểm soát đã tham dự và có ý kiến đầy đủ tại các cuộc họp của HĐQT, tham gia thảo luận các nội dung mà cuộc họp đã nêu ra.

Thực hiện công tác kiểm soát theo đúng chức năng, nhiệm vụ và Điều lệ quy định trong đó tập trung đi sâu kiểm soát về quản lý doanh thu, chi phí, hiệu quả sản xuất kinh doanh v.v.. Việc chấp hành các quy định trong công tác quản lý tài chính kế toán đối với Công ty.

Ban kiểm soát thường xuyên bám sát nhiệm vụ do Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 thông qua, để giám sát việc điều hành của HĐQT, Tổng Giám đốc, Giám sát việc thực hiện nghị quyết HĐQT đối với Ban điều hành;

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty:

Số thứ tự	Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	Số lượng (người)	Thù lao	Thù lao bình quân /tháng/người
I	Hội đồng Quản trị		370.308.000	
1	Chủ tịch	1	83.808.000	6.984.000
2	Thành viên, thư ký HĐQT	5	286.500.000	4.775.000
II	Ban kiểm soát		59.424.000	
1	Thành viên	2	59.424.000	2.476.000
	Cộng:		429.732.000	

b) Lương, thưởng Ban Tổng giám đốc, cán bộ quản lý công ty:

ĐVT: đồng

Số thứ tự	Họ và tên	Chức vụ	Lương năm 2016	Thưởng an toàn	Cộng	Lương bình quân /tháng/người (đồng)
1	Trần Thị Oanh	Tổng giám đốc	540.746.044	69.649.060	610.395.104	50.866.259
2	Đỗ Trung Hải	P.Tổng giám đốc	415.727.701	53.576.197	469.303.898	39.108.658
3	Trần Quang Hòa	P.Tổng giám đốc	421.012.713	53.576.197	474.588.910	39.549.076
4	Võ Minh Tân	Kế toán trưởng	353.368.530	45.539.765	398.908.295	33.242.358
5	Nguyễn Thị Kiều Trinh	Trưởng Ban Kiểm soát	252.627.905	32.657.382	285.285.287	23.773.774
	Cộng		1.983.482.893	254.998.601	2.238.481.494	186.540.125

- c) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có
- d) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có
- e) Thực hiện các qui định về quản trị công ty: Đã thực hiện theo qui định của pháp luật

VI. Báo cáo tài chính: Ý kiến kiểm toán (xem Báo cáo tài chính đã kiểm toán đính kèm)

Trên đây là báo cáo thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần thủy điện Geruco – Sông Côn./.



Trần Thị Oanh

* Báo cáo tài chính 2016 được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán).

* *Vui lòng xem tại địa chỉ Website: Gscpower.com.vn Mục: “Quan hệ cổ đông – Báo cáo tài chính – Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2016”*